TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 15/2017/DS-ST
Ngày 04-10-2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán cây tràm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giang Phước Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Chung Thị Ngọc.
2. Ông Phan Văn Huy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 04 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Tranh chấp hợp đồng mua bán cây tràm", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Cao Văn C, năm sinh 1974. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang.
2. *Bị đơn*: Ông Quách Vĩnh X, sinh năm 1968. (có mặt)
Địa chỉ: Tổ N, khu phố B, phường P, thị xã H, tỉnh Kiên Giang.
3. *Người phiên dịch*: Bà Thị Xí M, sinh năm 1987. (có mặt)
Địa chỉ: Trường phổ thông dân tộc Nội trú thị xã H, Khu phố H, phường P, thị xã H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Cao Văn C trình bày: Vào ngày 21/12/2016, ông Quách Vĩnh X có thỏa thuận bán cây tràm bông vàng lá nhỏ cho ông, ông có giao trước cho ông X số tiền 100.000.000 đồng, ông X có làm biên nhận có xác nhận của trưởng khu phố B, phường P hẹn đến ngày 02/01/2017 sẽ giao cây đủ cho ông 1000 stca, một ngày giao 30 stca giao cho đến khi đủ 1000 stca. Tuy nhiên đến hẹn ông X không giao cây cho ông, ông có nhiều lần tìm gặp để yêu cầu nhưng ông X không thực hiện. Đến 18/02/2017, ông có nhờ Ban lãnh đạo khu phố B giải quyết, ông X có trả lại số tiền 30.000.000 đồng hẹn đến ngày 18/3/2017 giao cây nhưng vẫn không thực hiện. Ông nhiều lần tìm gặp ông X đòi

tiền hoặc cây nhưng không được, do đó ông tiếp tục nhờ Ban lãnh đạo khu phố B, phường P giải quyết, ban lãnh đạo khu phố B, phường P có hòa giải ông X thừa nhận có nợ tiền và xin trả lại tiền hàng tháng nhưng ông không đồng ý. Nay ông yêu cầu ông X phải trả cho ông số tiền 70.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 22/6/2017 và các lời khai tại Tòa bị đơn ông Quách Vĩnh X trình bày: Vào cuối năm 2016, ông có đứng ra nhận tiền dùm người anh họ bên Campuachia buôn bán cây với ông C, ông có đứng ra nhận tiền, làm biên nhận có nhận tiền 100.000.000 đồng từ ông C. Phía bên Campuchia không có cây giao cho ông C nhưng có trả cho ông C được 30.000.000 đồng, còn lại số tiền 70.000.000 đồng chưa trả và chưa giao cây cho ông C, bên Campuachia có hẹn nhiều lần để giao cây cho ông C đến nay vẫn chưa giao. Ông vẫn chấp nhận trả số tiền 70.000.000 đồng cho ông C, phần bên Campuchia ông sẽ giải quyết sau. Ông đồng ý trả cho ông C 70.000.000 đồng gốc, không đồng ý trả lãi, không đồng ý bồi thường cho ông C. Ông xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán cây tràm. Trong vụ án này bị đơn ông Quách Vĩnh X đang cư trú tại Khu phố B, phường P, thị xã H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung: Ông Cao Văn C và ông Quách Vĩnh X thỏa thuận mua bán cây tràm lá nhỏ, ông C là người mua, ông X là người bán. Ngày 21/12/2016 ông C có giao trước cho ông X số tiền 100.000.000 đồng, tại tờ biên nhận ngày 21/12/2016 có thỏa thuận đến ngày 02/01/2017 ông X sẽ giao cây tràm cho ông C mỗi ngày 30 stca giao cho đến khi đủ 1000 stca, nếu thực hiện không đúng thì sẽ trả lại tiền sau 03 ngày kể từ ngày 02/01/2017, ông X không giao hàng theo hợp đồng cho ông C. Ngày 18/02/2017 ông X trả lại số tiền 30.000.000 đồng cho ông C, còn lại 70.000.000 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán. Tại phiên tòa ông C yêu cầu ông X trả số tiền 70.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định. Ông X đồng ý trả lại cho ông C số tiền còn nợ là 70.000.000 đồng với phương thức thanh toán 3.000.000đ/tháng, không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của ông C.

Theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự, quy định về hợp đồng mua bán tài sản: "*Hợp đồng mua bán tài sản là sự thoả thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán*"; Điều 434 Bộ luật Dân sự, quy định về thời hạn thực hiện hợp đồng mua bán: "*1. Thời*

hạn thực hiện hợp đồng mua bán do các bên thoả thuận. Bên bán phải giao tài sản cho bên mua đúng thời hạn đã thoả thuận; bên bán chỉ được giao tài sản trước hoặc sau thời hạn nếu được bên mua đồng ý…"; Điều 357 Bộ luật dân sự, quy định về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền "*1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này"*.

Căn cứ vào thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật, ông X đã vi phạm hợp đồng nên có nghĩa vụ trả lại tiền đã nhận cho ông C số tiền còn lại là 70.000.000đ. Theo thỏa thuận nếu đến ngày 02/01/2017 không giao được hàng ông X sẽ trả lại tiền sau 03 ngày kể từ ngày 02/01/2017, các bên không khỏa thuận trả lãi của số tiền đã nhận, tại phiên Tòa ông C yêu cầu tính lãi suất theo quy định, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 255 Bộ luật Dân sự, tính tiền lãi như sau: Các bên thỏa thuận nếu không giao được hàng thì trả lại tiền sau 03 ngày kể từ ngày 02/01/2017 tức là ngày 05/01/2017 với số tiền 100.000.000đ đến ngày 18/02/2017 (ngày ông X trả được 30.000.000đ) với mức lãi suất là 10%/năm (tương ứng 0,833%/tháng): 100.000.000đ x 0,833% x 01 tháng 13 ngày = 1.193.958đ; từ ngày 19/02/2017 đến hôm nay là ngày 04/10/2017 là 07 tháng 15 ngày x với số tiền còn lại 70.000.000đ x 0,833%/tháng = tiền lãi là 4.373.240đ. Tổng cộng tiền lãi chậm trả ông X phải có nghĩa vụ trả cho ông C là 5.567.198đ. Do ông X vi phạm hợp đồng đã thỏa thuận, nghị cần buộc ông X phải trả lại số tiền đã nhận chưa thanh toán cùng tiền lãi suất theo quy định với tổng số tiền là 75.567.198đ.

Về án phí: áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền phải trả cho ông C.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 434, 357 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Tuyên xử**: Buộc ông Quách Vĩnh X phải thanh trả cho ông Cao Văn C số tiền 75.567.198đ (Bảy mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm chín mươi tám đồng), trong đó tiền gốc 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), tiền lãi do vi phạm hợp đồng là 5.567.198đ (Năm triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì

còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. **Về án phí**: Ông Quách Vĩnh X phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.778.359 đồng (Ba triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn ba trăm năm mươi chín đồng).

Trả lại cho ông Cao Văn C số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.219.500đ (Hai triệu hai trăm mười chín ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0001193, ngày 08/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Phước Thành

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tx H;
- Chi cục THADS Tx H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT;